

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ gạo hỗ trợ học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;*

*Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TCĐT ngày 18/01/2021 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ cho học sinh học kỳ II năm học 2020-2021;*

*Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 05/TTr-SGDĐT ngày 08/02/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ 280.525 kg gạo hỗ trợ học sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang học kỳ II năm học 2020-2021 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

*(Chi tiết tại biểu đính kèm)*

**Điều 2.** Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc và UBND các huyện, thành phố có học sinh được hỗ trợ gạo thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và phân phối cho các đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định, thời gian xong trước ngày **15/3/2021**.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Tân Yên, Lạng Giang, thành phố Bắc Giang và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX..

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**TỔNG HỢP PHÂN BỔ GẠO HỖ TRỢ HỌC SINH HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021**  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày       /02/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)

*Đơn vị tính: kg*

STT	Tên đơn vị	Tổng số học sinh được hưởng học kỳ II năm học 2020-2021	Số gạo phân bổ học kỳ II năm học 2020-2021			Địa điểm nhận gạo
			Mức hỗ trợ gạo 01 tháng/học sinh	Số tháng hưởng	Số phân bổ kỳ II năm học 2020-2021	
<b>I</b>	<b>Huyện Sơn Động</b>	<b>1.217</b>			<b>86.455</b>	Phòng GD&ĐT Sơn Động
1	Phòng GD&ĐT Sơn Động	765	15	5	53.140	
2	Trường THPT Sơn Động số 1	218	15	5	16.005	
3	Trường THPT Sơn Động số 2	203	15	5	14.985	
4	Trường THPT Sơn Động số 3	31	15	5	2.325	
<b>II</b>	<b>Huyện Lục Ngạn</b>	<b>1.295</b>			<b>92.010</b>	Phòng GD&ĐT Lục Ngạn
1	Phòng GD&ĐT Lục Ngạn	567	15	5	42.345	
2	Trường THPT Lục Ngạn số 1	97	15	5	7.545	
3	Trường THPT Lục Ngạn số 2	236	15	5	17.760	
4	Trường THPT Lục Ngạn số 3	21	15	5	1.605	
5	Trường THPT Lục Ngạn số 4	312	15	5	18.300	
6	Trường THPT Lục Ngạn số 5	62	15	5	4.455	

<b>III</b>	<b>Huyện Lục Nam</b>	<b>683</b>			<b>51.075</b>	
1	Phòng GD&ĐT Lục Nam	155	15	5	11.625	Trường THPT Lục Nam
2	Trường THPT Lục Nam	124	15	5	9.300	
3	Trường THPT Phương Sơn	12	15	5	900	
4	Trường THPT Tứ Sơn	259	15	5	19.275	
5	Trường THPT Cẩm Lý	2	15	5	150	
6	Trường THPT Đồi Ngô	79	15	5	5.925	
7	Trường THPT Thanh Lâm	52	15	5	3.900	
<b>IV</b>	<b>Huyện Yên Thế, Tân Yên</b>	<b>641</b>			<b>47.835</b>	
1	Phòng GD&ĐT Yên Thế	190	15	5	14.250	Trường THPT Yên Thế
2	Trường THPT Bồ Hạ	88	15	5	6.600	
3	Trường THPT Yên Thế	233	15	5	17.475	
4	Trường THPT Mỏ Trạng	122	15	5	8.910	
5	Trường THPT Nhã Nam	8	15	5	600	
<b>V</b>	<b>Huyện Lạng Giang</b>	<b>38</b>			<b>2850</b>	
1	Phòng GD&ĐT Lạng Giang	36	15	5	2.700	Phòng GD&ĐT Lạng Giang
2	THPT Lạng Giang số 3	2	15	5	150	
<b>VI</b>	<b>Thành phố Bắc Giang</b>	<b>4</b>			<b>300</b>	
1	THPT Chuyên Bắc Giang	4	15	5	300	Tại trường THPT Chuyên Bắc Giang
<b>Cộng</b>		<b>3.878</b>			<b>280.525</b>	

